

Số: 440 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức quản lý hệ thống cảng cá, khu tránh bão cho tàu cá đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 311/SNN-VP ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 330/TTr-SNV ngày 20 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Bình Thuận trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023 và bãi bỏ Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị xã La Gi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý cảng

La Gi, Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý cảng cá Phan Thiết và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý cảng cá Phan Rí Cửa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó CTUBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NCKSTTHC, SNV. (Ngan-16)

CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Bình Thuận

*(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Vị trí pháp lý, chức năng

1. Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý các cảng cá) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý các cảng cá có chức năng quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quy định về phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá, sản xuất kinh doanh thủy sản trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý theo quy định pháp luật về thủy sản, các quy định pháp luật có liên quan và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý các cảng cá chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan chức năng liên quan quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thủ tục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công bố mở, đóng cảng cá, khu tránh trú cho tàu cá được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thủy sản.

b) Quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, tài sản đầu tư từ ngân sách nhà nước tại cảng cá, khu tránh trú bão được giao quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cảng cá, khu tránh trú bão được giao quản lý theo quy định của pháp luật, gồm:

Xây dựng kế hoạch, phương án khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, vùng đất, vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng công trình.

Xây dựng, ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá trực thuộc và thông báo công khai, tổ chức thực hiện nội quy tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định pháp luật về thủy sản và quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng, bến cho các tàu cá ra vào cảng cá, khu neo đậu.

Theo dõi, quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng, kinh doanh dịch vụ hậu cần nghề cá trên mặt bằng cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

Kiểm tra việc thực hiện công tác giám sát sản lượng hải sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật về thủy sản.

Chủ động và phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thủy sản, quản lý cảng cá, vệ sinh, an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

c) Quản lý chất lượng công trình; duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

Theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật cơ sở vật chất, các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Hàng năm, trên cơ sở hiện trạng hạ tầng, lập kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình cảng cá, khu neo đậu tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí hoặc sử dụng kinh phí của đơn vị để thực hiện theo đúng quy định.

Quản lý, tổ chức thực hiện công tác, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu cá được cấp thẩm quyền giao quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả công trình, tài sản.

d) Tổ chức thực hiện phòng chống thiên tai, xử lý, khắc phục các sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá:

Hàng năm, xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của cảng cá, khu neo đậu tàu cá được giao quản lý để chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương khi có thiên tai, sự cố xảy ra theo quy định pháp luật và Quy chế quản lý cảng cá, khu neo đậu tàu cá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Hướng dẫn ngư dân, thuyền trưởng tàu cá trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ; sắp xếp tàu cá neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn; báo cáo số lượng, danh sách tàu cá đang trú bão tại vùng nước cảng cá, khu neo đậu tàu cá cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và cơ quan chức năng liên quan; tham gia khắc phục thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt.

Xây dựng phương án phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá; đầu tư trang bị hệ thống phòng, chống cháy nổ và luôn duy trì ở trạng thái sẵn sàng hoạt động khi có sự cố cháy nổ xảy ra; tổ chức kiểm tra, yêu cầu chủ tàu, tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, khu neo đậu tàu cá trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định.

đ) Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, vận hành hệ thống xử lý nước thải, xử lý, khắc phục sự cố môi trường trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tàu cá.

e) Chủ động và phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

g) Xây dựng Khung giá dịch vụ tại các cảng cá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xây dựng mức thu giá dịch vụ chi tiết phù hợp đặc điểm, điều kiện của từng cảng cá trực thuộc; tổ chức thực hiện thu phí và hoạt động dịch vụ tại cảng cá theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của Ban Quản lý các cảng cá theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

i) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Được trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng như: cầu cảng, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà kho, nhà phân loại, chợ hải sản... đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo phương án khai thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

c) Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng không tuân thủ nội quy của cảng cá, hợp đồng đã ký kết.

d) Không cho vào cảng hoặc bắt buộc rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

đ) Chủ động thực hiện kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho thuê đất thực hiện dự án trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá. Trường hợp phát hiện không chấp hành đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất, gây tác động xấu đến môi trường, cảnh quan cảng cá, khu neo đậu tàu cá thì báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.

e) Thu phí và tiền sử dụng dịch vụ các hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tàu cá theo quy định của pháp luật.

g) Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý các cảng cá

a) Lãnh đạo Ban gồm: Giám đốc và các 02 phó giám đốc. Số lượng phó giám đốc Ban Quản lý các cảng cá thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về số lượng cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban Quản lý các cảng cá, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của đơn vị.

c) Phó giám đốc Ban là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân

công. Khi Giám đốc vắng mặt, một phó giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý các cảng cá.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, phó giám đốc của Ban Quản lý các cảng cá do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo các tiêu chuẩn chức danh do cơ quan có thẩm quyền quy định và theo quy định về phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc, phó giám đốc Ban Quản lý các cảng cá thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và các quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ

- a) Văn phòng Ban.
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- c) Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật.

3. Các Ban điều hành

- a) Ban điều hành cảng cá Phan Thiết.
- b) Ban điều hành Khu tránh bão - cảng cá Phú Hải.
- c) Ban điều hành Khu tránh bão - cảng cá Phan Rí Cửa.
- d) Ban điều hành Khu tránh bão - cảng cá Liên Hương.
- đ) Ban điều hành Khu tránh bão - cảng cá La Gi.
- e) Ban điều hành Khu tránh bão Phú Quý.

Các Ban điều hành Khu tránh bão - cảng cá là đơn vị hạch toán phụ thuộc Ban Quản lý cảng cá tỉnh, được cấp con dấu để giao dịch và thực hiện nhiệm vụ quản lý cảng cá, khu tránh bão theo quy định của pháp luật.

4. Các phòng/ban có Trưởng phòng/Trưởng ban và phó trưởng phòng/phó trưởng ban giúp Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá quản lý viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng, ban.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng/Trưởng ban và phó trưởng phòng/phó trưởng ban của Ban Quản lý các cảng cá đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định và theo đúng quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý các cảng cá là số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp do Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ. Căn cứ các quy

định về xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hàng năm Ban Quản lý các cảng cá xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Ban Quản lý các cảng cá hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Việc thu, chi tài chính của Ban Quản lý các cảng cá được thực hiện theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước và Cục Thuế tỉnh.

3. Ban Quản lý các cảng cá có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và hướng dẫn của các cơ quan quản lý tài chính trong hoạt động tài chính của đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm báo cáo quyết toán tài chính kịp thời, chính xác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá căn cứ các nội dung của Quy định này để kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo hướng tinh gọn, đảm bảo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.